

ỦY BAN DÂN TỘC

Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020

**“Những vấn đề cơ bản và cấp bách cấp bách về dân tộc thiểu số
và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030”**

Mã số chương trình: CTDT/16-20

BÁO CÁO KIẾN NGHỊ

ĐỀ TÀI:

**NHỮNG GIẢI PHÁP CƠ BẢN, CẤP BÁCH NHẪM NÂNG CAO
CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ CÔNG TÁC DÂN TỘC CỦA
HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ NƯỚC TA**

Mã số: CTDT.32.18/16-20

HÀ NỘI - 2020

ỦY BAN DÂN TỘC
Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020
“Những vấn đề cơ bản và cấp bách cấp bách về dân tộc thiểu số
và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030”
Mã số chương trình: CTDT/16-20

BÁO CÁO KIẾN NGHỊ

ĐỀ TÀI:
NHỮNG GIẢI PHÁP CƠ BẢN, CẤP BÁCH NHẪM NÂNG CAO
CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ CÔNG TÁC DÂN TỘC CỦA
HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ NƯỚC TA
Mã số: CTDT.32.18/16-20

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI



TS. Đâu Tuấn Nam

CƠ QUAN CHỦ TRÌ



Hương Văn Hoàn

0

HÀ NỘI - 2020

BÁO CÁO KIẾN NGHỊ

Báo cáo kiến nghị được thực hiện dựa trên cơ sở kết quả nghiên cứu về thực trạng chất lượng và hiệu quả công tác dân tộc của hệ thống chính trị ở vùng dân tộc thiểu số, có tham khảo ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học (phát biểu tại các tọa đàm, hội thảo khoa học do đề tài tổ chức) và kinh nghiệm quốc tế về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân tộc của chính quyền địa phương vùng dân tộc thiểu số.

1. Kiến nghị với các cơ quan Trung ương

1.1. Kiến nghị với Ban chấp hành Trung ương và Bộ chính trị

Thứ nhất, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị cần quán triệt sâu sắc quan điểm công tác dân tộc là sự nghiệp của toàn dân và của cả hệ thống chính trị. Kiến nghị này tuy không mới nhưng trước yêu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân tộc của hệ thống chính trị trong tình hình mới, tinh thần trên cần phải được nhấn mạnh thường xuyên để mỗi cán bộ, đảng viên và người dân thực sự thấm nhuần, vận dụng có hiệu quả các quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước vào thực tiễn công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

Thứ hai, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị cần quán triệt sâu sắc quan điểm đoàn kết dân tộc và đại đoàn kết toàn dân tộc vừa là mục tiêu chiến lược lâu dài của cách mạng Việt Nam, vừa là vấn đề cơ bản, cấp bách hiện nay. Kiến nghị này tuy không mới nhưng trước yêu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân tộc của hệ thống chính trị trong bối cảnh vùng dân tộc thiểu số, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới có nhiều mối quan hệ và diễn biến phức tạp về chính trị, xã hội, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh thì quan điểm trên cần phải được quán triệt sâu rộng tới từng người dân nhằm củng cố niềm tin của các dân tộc vào sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân góp phần ổn định chính trị, xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh tại các địa bàn trọng yếu của đất nước.

Thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị cần thống nhất chỉ đạo việc hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước phải có thứ tự ưu tiên đối với những vấn đề cơ bản, cấp bách nhất. Căn cứ mức độ cơ bản, cấp bách để tập trung nguồn lực thực hiện có chất lượng

và hiệu quả công tác dân tộc của hệ thống chính trị ở vùng dân tộc thiểu số, tránh tình trạng ban hành quá nhiều chính sách trong khi các nguồn lực thực hiện có hạn, dàn trải, phân tán...

Thứ tư, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị cần thống nhất chỉ đạo việc xây dựng các chính sách hỗ trợ đời sống đối với đồng bào vùng dân tộc thiểu số phải phát huy tinh thần tự lực, tự cường, khơi dậy khát vọng vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng; đổi mới tư duy xây dựng chính sách theo hướng giảm hỗ trợ trực tiếp, tăng hỗ trợ gián tiếp cho người dân theo hướng “cho người dân cần câu” và “hướng dẫn họ cách câu cá”. Các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho người dân phát huy hết năng lực sáng tạo, đổi mới trong cách nghĩ, cách làm, khát vọng vươn lên làm giàu cho gia đình, quê hương, đất nước.

Thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị cần quán triệt sâu sắc quan điểm quản lý nhà nước về công tác dân tộc theo cách tiếp cận mới thích ứng trước tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tăng cường ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ do cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra trong quản lý nhà nước về công tác dân tộc; thay đổi tư duy trong quản lý nhà nước, quản trị quốc gia, quản trị xã hội, quản trị địa phương vùng dân tộc thiểu số theo hướng tìm kiếm các giải pháp thích ứng, sẵn sàng ứng phó với các yếu tố an ninh phi truyền thống.

1.2. Kiến nghị với Quốc hội

Thứ nhất, Quốc hội cần tiếp tục hoàn thiện khung thể chế về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là hoàn thiện khung thể chế chính sách tạo động lực cho đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số; có các chính sách, cơ chế đặc thù, tạo động lực thúc đẩy đồng bào dân tộc thiểu số phát huy tính năng động, đổi mới sáng tạo góp phần thúc đẩy vùng dân tộc thiểu số thoát nghèo và phát triển bền vững. Hoàn thiện thể chế về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, gắn với việc hoàn thiện mô hình chính phủ số, chính quyền số. Hoàn thiện thể chế cho thị trường lao động hoạt động, tạo động lực cho người lao động là các tộc người thiểu số tìm kiếm việc làm, đảm bảo quyền tự do trong việc lựa chọn nơi cư trú và tạo cơ hội tìm kiếm việc làm bền vững ở bất cứ nơi

nào mà pháp luật không cấm. Đặc biệt là khi Việt Nam tham gia hội nhập ngày càng sâu vào cộng đồng ASEAN, việc di chuyển lao động trong nội bộ khối sẽ trở nên bình thường, khi đó sẽ có nhiều lao động của Việt Nam di chuyển sang các nước ASEAN và ngược lại sẽ có nhiều lao động từ các nước ASEAN đến Việt Nam.

Thứ hai, Quốc hội cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế, luật pháp quy định về quản lý chặt chẽ vấn đề di cư xuyên biên giới bao gồm: di cư tìm kiếm việc làm; buôn bán phụ nữ, trẻ em và hôn nhân xuyên biên giới... Thông qua việc hoàn thiện thể chế và hệ thống pháp luật sẽ quản lý và kiểm soát chặt chẽ vấn đề di cư xuyên biên giới.

1.3. Kiến nghị với Chính phủ

Thứ nhất, Chính phủ sớm ban hành một Nghị định mới về công tác dân tộc thay thế cho Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/1/2011 vốn có khá nhiều nội dung không còn phù hợp với thực tiễn. Quan điểm trên cũng là xuất phát từ yêu cầu đổi mới nội dung công tác dân tộc của hệ thống chính trị ở vùng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững hiện nay. Nghị định mới về công tác dân tộc phải bám sát Kết luận 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX, nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân tộc của hệ thống chính trị trong bối cảnh, tình hình mới.

Thứ hai, Chính phủ cần rà soát hệ thống các chính sách về công tác dân tộc, xây dựng theo nhóm chính sách và giao cho Ủy ban Dân tộc là cơ quan chủ trì, đầu mối tổ chức triển khai xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách nhằm đảm bảo nguồn lực được sử dụng một cách tập trung, tránh tình trạng nguồn lực triển khai chính sách bị phân tán hoặc do có nhiều đầu mối triển khai nên việc thực hiện chính sách có sự chông chéo, kém hiệu quả.

Thứ ba, Chính phủ cần tiếp tục đổi mới hệ thống luật pháp, từng bước thực hiện lộ trình chính phủ số, đổi mới trong hoạch định, tổ chức thực hiện các chính sách quản lý công dân nói chung và quản lý lao động nhập cư và xuất cư nói riêng phù hợp với xu hướng hội nhập khu vực và thế giới, phù hợp với thông lệ quốc tế và khu vực trong thực hiện các quy định của cộng đồng chung ASEAN

và các quy định của WTO nhằm đảm bảo việc di cư nói chung và lao động di cư nói riêng đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế-xã hội, tạo nên sự thịnh vượng chung của các quốc gia, khu vực và sự ổn định kinh tế, sinh kế bền vững của từng cá nhân, hộ gia đình người di cư đặc biệt là các hộ di cư là người dân tộc thiểu số.

Thứ tư, Chính phủ cần tiếp tục hoàn thiện các chính sách thúc đẩy mạnh các hoạt động đầu tư cho các chương trình, dự án xóa đói, giảm nghèo và phát triển bền vững; tăng cường thu hút đầu tư nhằm nâng cao mức sống, cải thiện môi trường sống góp phần ổn định đời sống và sinh kế để người dân gắn bó với quê hương, đất nước, không di cư gây bất ổn về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, cảnh giác với âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch núp dưới danh nghĩa “viện trợ” để tuyên truyền tôn giáo trái pháp luật, kích động, gây rối, thậm chí bạo loạn ở vùng dân tộc thiểu số; tăng cường hợp tác quốc tế, đặc biệt với các quốc gia có chung đường biên giới trong quản lý và kiểm soát các vấn đề xuyên biên giới góp phần ổn định xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số.

1.4. Kiến nghị Ban Tổ chức Trung ương

Thứ nhất, Ban Tổ chức Trung ương cần xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn, tiêu chí bắt buộc đối với công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số, đặc biệt là quy định về tiêu chí bắt buộc đối với những cán bộ làm công tác dân tộc từ Trung ương tới địa phương, cán bộ làm công tác dân vận ở vùng dân tộc thiểu số phải nói và hiểu tiếng của dân tộc thiểu số, hiểu và nắm được văn hóa, tín ngưỡng của đồng bào dân tộc thiểu số và phải nắm được các quan điểm đường lối chính sách về công tác dân tộc.

Thứ hai, Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp cho các cán bộ lãnh đạo, quản lý làm công tác dân tộc; xây dựng quy định đặc thù đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý khi chuyển từ các đơn vị, lĩnh vực khác sang làm công tác dân tộc phải có chứng chỉ đã tham gia chương trình bồi dưỡng về công tác dân tộc của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Hàng năm tổ chức các

lớp bồi dưỡng cập nhật những kiến thức, kỹ năng mới về các chủ trương, chính sách mới cho cán bộ làm công tác dân tộc để thống nhất triển khai thực hiện.

Thứ ba, Ban Tổ chức Trung ương cần xây dựng tiêu chí bắt buộc đối với cán bộ nữ và cán bộ là người dân tộc thiểu số trong phương án nhân sự từ cấp Đảng bộ cơ sở để đào tạo, rèn luyện những cán bộ, đảng viên là cán bộ người dân tộc thiểu số có điều kiện phấn đấu, tạo nguồn giới thiệu lên Đảng bộ cấp cao hơn khi họ đáp ứng yêu cầu. Ban Tổ chức Trung ương cần xây dựng bộ tiêu chí và chỉ tiêu về cán bộ là người dân tộc thiểu số để hướng dẫn các Đảng bộ cấp dưới thực hiện trong các kỳ Đại hội cũng như trong chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ của các Đảng bộ cơ sở tạo nguồn cán bộ giới thiệu cho Đảng bộ cấp trên.

1.5. Kiến nghị với Ủy ban Dân tộc

Thứ nhất, Ủy ban Dân tộc cần thống nhất chỉ đạo việc xây dựng chính sách về công tác dân tộc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phải đảm bảo nhất quán cơ chế giám sát trong tổ chức thực hiện chính sách của cộng đồng và người dân ở vùng dân tộc thiểu số. Đặc biệt là các chương trình, dự án, đề án, chính sách cần gắn trách nhiệm của người dân cũng như đóng góp và sự tham gia của người dân từ khi triển khai thực hiện cho đến khi kết thúc nhằm thực hiện tốt quan điểm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng”. Hạn chế các chương trình, dự án, đề án, chính sách mang tính chất “cho không” và không gắn với trách nhiệm của người dân và cộng đồng tham gia vào thực hiện các chương trình, dự án. Quán triệt sâu sắc quan điểm cho người nghèo “cái cần câu” và “hướng dẫn cách câu” để người dân tự vươn lên thoát nghèo chứ không cho “con cá” dẫn đến người dân có xu hướng ỷ lại nhà nước không chịu vươn lên thoát nghèo. Kinh nghiệm từ thực tiễn cho thấy, việc tham gia đóng góp và giám sát của người dân, của cộng đồng rất quan trọng trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân tộc của hệ thống chính trị ở vùng dân tộc thiểu số.

Thứ hai, Ủy ban Dân tộc cần tham mưu trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan làm công tác dân tộc ở địa phương theo hướng tinh gọn hiệu lực, hiệu quả. Thực tế hiện nay cho thấy, cán bộ làm công tác dân tộc cấp huyện thì do phòng Dân tộc huyện và Ban Dân tộc

tình quản lý, nhưng cán bộ làm công tác tôn giáo lại do phòng nội vụ và sở Nội vụ tình quản lý mà công tác dân tộc và công tác tôn giáo có liên quan mật thiết với nhau chính vì vậy trong tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách về công tác dân tộc không thể tách rời một cách cơ học vấn đề tôn giáo ra khỏi vấn đề dân tộc. Thậm chí, cần hợp nhất đưa nội dung quản lý nhà nước về tôn giáo về Ủy Ban Dân tộc để thống nhất quản lý từ Trung ương tới địa phương. Hiện nay, ở một số huyện không có phòng dân tộc do có ít người dân tộc thiểu số sinh sống nhưng nếu chúng ta thống nhất cả Dân tộc và Tôn giáo về cùng một nơi quản lý đó là Ủy Ban Dân tộc thì sẽ thành lập phòng Dân tộc và Tôn giáo thống nhất trên toàn quốc từ Trung ương tới địa phương để quản lý. Nơi nào không có đồng bào dân tộc thiểu số thì tập trung vào lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý công tác Tôn giáo, nơi nào có đồng bào dân tộc thiểu số thì tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý cả nội dung Dân tộc và Tôn giáo.

Thứ ba, Ủy ban Dân tộc cần xây dựng các chương trình, đề án, dự án tuyên truyền, vận động đặc thù đối với đồng bào các dân tộc thiểu số thuộc khu vực Tây Bắc, Tây Nam Bộ và Tây Nguyên; bên cạnh việc phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số, công tác tuyên truyền vận động cần có cách tiếp cận mới gắn với tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt là tăng cường ứng dụng các trang mạng xã hội để thực hiện công tác tuyên truyền, vận động. Tăng cường lực nắm bắt tình hình, sát với những diễn biến và hoạt động của các thế lực thù địch để có được những thông tin chính xác tham mưu cho Đảng ủy, chính quyền các cấp có cách thức ứng phó kịp thời không để xảy ra vụ việc mới thụ động tìm cách can thiệp, xử lý.

2. Kiến nghị với hệ thống chính trị các cấp ở vùng dân tộc thiểu số

2.1. Kiến nghị với Tổ chức Đảng các cấp ở vùng dân tộc thiểu số

Thứ nhất, các tổ chức Đảng các cấp (tỉnh, huyện, xã) cần tập trung ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, đặc biệt là trong lĩnh vực liên quan đến lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai bao gồm đất sản xuất, đất ở cho người dân tộc thiểu số, đất có nguồn gốc tôn giáo, thờ tự... bao gồm: xây dựng, ban hành các Nghị quyết và tổ chức thực hiện Nghị quyết nhằm xử lý và giải

quyết dứt điểm, kịp thời tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở và vấn đề tranh chấp đất đai đối với đất ở, đất sản xuất, đất thờ tự, đất có nguồn gốc tôn giáo ở vùng dân tộc thiểu số.

Thứ hai, các tổ chức Đảng các cấp cần quán triệt quan điểm tăng cường cơ chế có sự tham gia của người dân ở vùng dân tộc thiểu số và phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược phát triển kinh tế-xã hội vùng biên giới bền vững gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh ở vùng biên giới và thực hiện các chính sách định canh, định cư ở vùng biên giới khắc phục những hạn chế, bất cập gây khó khăn trong việc đảm bảo an ninh biên giới, bảo đảm độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ gắn với phát triển bền vững khu vực này bao gồm phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, quốc phòng, an ninh vùng biên giới.

Thứ ba, các tổ chức Đảng các cấp cần quán triệt quan điểm phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị và sự tham gia giám sát của người dân trong việc tổ chức thực hiện các chính sách đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, ngăn chặn việc lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để phá hoại khối đoàn kết giữa các dân tộc, làm mất ổn định an ninh, trật tự an toàn xã hội ở vùng dân tộc thiểu số.

Thứ tư, các tổ chức Đảng các cấp cần quán triệt quan điểm phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về hợp tác quốc tế đối với công tác dân tộc của hệ thống chính trị ở vùng dân tộc thiểu số; ban hành và tổ chức thực hiện chính sách hợp tác quốc tế trong giải quyết các vấn đề cấp bách vùng biên giới (di cư, hôn nhân, lao động làm thuê, quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế vùng biên giới...); ban hành và tổ chức thực hiện chính sách hợp tác quốc tế với các quốc gia trong khu vực và các tổ chức quốc tế về công tác dân tộc mà các bên cùng quan tâm.

2.2. Kiến nghị với chính quyền địa phương

Thứ nhất, chính quyền địa phương tiếp tục đẩy mạnh triển khai các chính sách phát huy vai trò của những người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số (trí thức là người dân tộc thiểu số, già làng, trưởng bản, trưởng các dòng họ, chức sắc tôn giáo...) trong việc tuyên truyền thực hiện các chủ chương,

đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc ở vùng dân tộc thiểu số; thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích người dân tích cực, chủ động tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương; có các chính sách khuyến khích người dân tộc thiểu số phát huy nội lực, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần vươn lên trong sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội, xoá đói, giảm nghèo...

Thứ hai, chính quyền địa phương cần hỗ trợ để đảm bảo ổn định đời sống cho người dân không di cư tự do, đồng thời cần có những biện pháp tuyên truyền và tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng tại nơi xuất cư để tạo điều kiện cho các hộ gia đình có công ăn, việc làm, tạo sinh kế bền vững cho người dân ngay trên quê hương. Thực tiễn cho thấy, người dân chỉ di cư tự do khi điều kiện sống và đảm bảo sinh kế các hộ gia đình người dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng nghiêm trọng hoặc đồng bào gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống. Vì vậy, chính quyền địa phương cần có các biện pháp hỗ trợ để người dân đảm bảo sinh kế và việc làm bền vững nhằm ổn định đời sống, vươn lên thoát nghèo, làm giàu trên chính mảnh đất quê hương. Chính quyền địa phương tại nơi nhập cư cần tạo mọi điều kiện để người dân di cư ổn định cuộc sống, tiếp cận được các dịch vụ công, dịch vụ an sinh xã hội, được hỗ trợ tìm kiếm việc làm, đảm bảo sinh kế bền vững khi đến nơi ở mới (nơi nhập cư). Chỉ khi người dân ổn định đời sống thì nguy cơ mất ổn định xã hội và an ninh, trật tự tại nơi nhập cư mới được giải quyết; đồng thời tránh được nguy cơ xảy ra “điểm nóng” gây bức xúc cho người dân tại chỗ và người dân mới đến, ảnh hưởng tới mục tiêu chiến lược xuyên suốt của công tác dân tộc đó là khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ ba, chính quyền địa phương cần nắm bắt thông tin kịp thời về tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đặc biệt nắm bắt tình hình hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo lôi kéo người dân theo tôn giáo chống lại chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước gây mất ổn định xã hội và an ninh chính trị trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Thứ tư, chính quyền địa phương vùng dân tộc thiểu số và miền núi cần tăng cường hơn công tác nắm bắt tình hình các mặt ở vùng DTTS, tăng cường công

tác tuyên truyền vận động, kịp thời đấu tranh có hiệu quả đối với các các loại tội phạm và các thế lực thù địch. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động người dân thông qua nhiều kênh và cách thức tuyên truyền, bao gồm tuyên truyền thông qua các thiết chế quan phương còn có các thiết chế phi quan phương như các chức sắc già làng, trưởng bản, các chức sắc tôn giáo, trưởng các dòng họ, dòng tộc của các tộc người thiểu số.

Thứ năm, chính quyền địa phương vùng dân tộc thiểu số cần có sự hợp tác chặt chẽ với các chính quyền địa phương vùng biên giới của Trung Quốc, Lào và Campuchia để quản lý, kiểm soát tốt vùng biên giới, kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh. Việc quản lý và kiểm soát chặt chẽ hoạt động qua lại biên giới sẽ góp phần kiểm soát và chống được nạn buôn bán phụ nữ, trẻ em qua biên giới.

Thứ sáu, chính quyền địa phương cần xây dựng các cách tiếp cận và phương thức truyền thông phù hợp. Kết hợp các hình thức truyền tải thông tin đến với người dân tộc thiểu số: báo song ngữ, truyền hình song ngữ... Tăng cường công tác truyền thông bằng tiếng dân tộc, đáp ứng nhu cầu thông tin của các dân tộc. Cụ thể hóa đối tượng, trình bày dễ hiểu, kết hợp hình ảnh tĩnh và động, nói và tư duy theo đồng bào, phù hợp với đặc điểm văn hóa và tập quán của các dân tộc thiểu số. Các thế lực thù địch sử dụng mạng xã hội để thực hiện tuyên truyền. Vì vậy, chính quyền các địa phương cần xây dựng những trang tin chính thống để tuyên truyền trên các trang mạng xã hội nhằm định hướng dư luận và hướng dẫn dư luận xã hội để người dân nắm bắt được thông tin chính thống từ các tổ chức Đảng, Chính quyền và các tổ chức chính trị-xã hội ở vùng dân tộc thiểu số.